

Bản án số: **87/2019/DS-ST**

Ngày: 18-10-2019

*V/v tranh chấp “Yêu cầu thực hiện  
nghĩa vụ trả tiền”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hai

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Phạm Hồng Đức

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Vân , cán bộ Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 05 năm 2019 về tranh chấp “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 09 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Đ, sinh năm: 1954; địa chỉ: Tổ 12 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm: 1958; địa chỉ: Số K 58/5 E D, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 4 năm 2019). Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Ng; địa chỉ: Số 42 Đô Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam công an thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. ( Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N - Chi nhánh quận C, Đà Nẵng - Phòng Giao dịch A; Địa chỉ: chợ C, phường Kh, quận c, TP. Đà Nẵng. ( Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 04 năm 2019, tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Nguyễn Đình Tr trình bày:*

Vào ngày 17/3/2014 Bà Hồ Thị Ng nhờ Bà Hồ Thị Đ vay tiền tại Ngân hàng N - Chi nhánh quận C, Đà Nẵng - Phòng Giao dịch A(gọi tắt là Ngân hàng). Khi bà Ngnhờ bà Đvay tiền, bà Ngcó viết giấy cam kết là mượn của bà Đ02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc phân khu B2-23 lô 74, 75 để vay Ngân hàng và hẹn 1 năm sau rút sổ về trả lại cho bà Đ. Đến ngày 02/4/2016 Bà Hồ Thị Đ thực hiện việc vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) cho bà Ngtại Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: 2005LAV201600690/HĐTD và có thể chấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 lô đất đường 7m5 của bà Đ. Sau khi vay tiền tại Ngân hàng Bà Hồ Thị Ng là người trả lãi vay hàng tháng cho Ngân hàng. Tuy nhiên qua một năm sau bà Ngvẫn không thực hiện theo như cam kết với bà Đ. Đến ngày 20/10/2016 khi Bà Hồ Thị Ng bị Cơ quan Công an bắt bà Ngvẫn chưa thực hiện được việc trả tiền cho Ngân hàng nên ngày 26/12/2018 Bà Hồ Thị Đ phải thực hiện việc trả tiền cho Ngân với số tiền là 715.390.625 đồng (Bảy trăm mười lăm triệu ba trăm chín mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó số tiền gốc là 600.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 02/10/2016 đến ngày 26/12/2018 là 115.390.625 đồng thay cho Bà Hồ Thị Ng.

Nay để đảm bảo quyền lợi của mình, bà Đyêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngtrả số tiền 715.390.625 đồng và trả tiền lãi kể từ ngày 26/12/2018 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

*Tại biên bản ghi lấy lời khai ngày 31/7/2019 bị đơn Bà Hồ Thị Ng trình bày:*

Bà và Bà Hồ Thị Đ là chị em hàng xóm rất thân nhau. Vào ngày 17/3/2014 bà có mượn của bà Đ02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đường 7,5 m để vay tiền tại Ngân hàng, trong hợp đồng tín dụng ngày 02/4/2016 người đứng tên bên vay tiền là Bà Hồ Thị Đ nhưng thực chất sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền 600.000.000 đồng thì bà là người nhận tiền và sử dụng số tiền trên.

Nay Bà Hồ Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà trả số tiền 715.390.625 đồng và trả tiền lãi kể từ ngày 26/12/2018 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đkhông có ý kiến gì thêm.

*\*Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/09/2019 của Ngân hàng N – Chi nhánh quận C, Đà Nẵng - Phòng Giao dịch Atrình bày ý kiến:*

Ngày 02/4/2016, Ngân hàng và Bà Hồ Thị Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 2005-LAV-201600690, mục đích vay vốn: kinh doanh tạp hóa và vật liệu xây dựng, thời hạn cho vay 12 tháng. Ngày 26/12/2018, Bà Hồ Thị Đ đã thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo các chứng từ giao dịch kèm theo. Vì vậy, tại thời điểm 31/12/2018, Bà Hồ Thị Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ quá hạn đối với Ngân hàng, đã được Ngân hàng thực hiện các thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm. Hiện tại, giữa Ngân hàng và Bà Hồ Thị Đ không phát sinh quan hệ tín dụng. Ngân hàng nhận thấy đây là quan hệ giao dịch dân sự phát sinh giữa Bà Hồ Thị Đ và Bà Hồ Thị Ng, Ngân hàng không có liên quan gì và xin Tòa án xét xử vắng mặt Ngân hàng.

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Việc Bà Hồ Thị Đ khởi kiện đòi Bà Hồ Thị Ng trả cho bà số tiền, bà đã vay cho Hồ Thị Ng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Lệ số tiền gốc và lãi là 715.390.625 đồng là có thật. Bà Hồ Thị Ng cũng thừa nhận sự việc trên là đúng. Đồng thời, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Bà Hồ Thị Đ là Ông Nguyễn Đình Tr yêu cầu trả lãi suất 10% năm đối với số tiền 715.390.625 đồng từ ngày 26.12.2018 cho đến khi Hồ Thị Ng trả đủ số tiền này.

Xét đây là yêu cầu tự nguyện của đại diện theo ủy quyền. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Do đó căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị Đ đối với Bà Hồ Thị Ng số tiền là 715.390.625 đồng + lãi suất 10% năm từ ngày 26.12.2018.

Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Bà Hồ Thị Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng - Phòng Giao dịch An Hòa đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng Bà Hồ Thị Ng và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng - Phòng Giao dịch An Hòa đều có đơn xin xét xử vắng mặt vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Hồ Thị Ng và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng - Phòng Giao dịch An Hòa.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của Bà Hồ Thị Đ buộc Bà Hồ Thị Ng trả số tiền 715.390.625 đồng và trả tiền lãi kể từ ngày 26/12/2018 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy: Bà Hồ Thị Ng có nhu cầu vay tiền nhưng không có tài sản để thế chấp nên vào ngày 17 tháng 3 năm 2014 bà Ngmượn của Bà Hồ Thị Đ 02 giấy CNQSDĐ đường 7,5 đứng tên bà Đ để vay tiền (Theo Hợp đồng tín dụng số 2005LAV 201600690/HĐTD tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng - Phòng Giao dịch An Hòa (gọi tắt là Ngân hàng).

Vào ngày 02/4/2016 Bà Hồ Thị Đ đứng tên bên vay tại Ngân hàng với số tiền gốc 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), trong hợp đồng tín dụng thể hiện bên vay là Bà Hồ Thị Đ nhưng thực tế Bà Hồ Thị Ng nhận số tiền này sử dụng và trả lãi cho Ngân hàng, bà Ngđang thực hiện nghĩa vụ thì đến ngày 20/10/2016 bà Ng bị bắt tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vì hợp đồng đứng tên bà Đ vay và thế chấp tài sản của bà Đ nên bà Đ phải trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, thực tế có xác nhận của Ngân hàng vào ngày 26/12/2018 bà Đ đã trả cho Ngân hàng 715.390.625đ trong đó tiền gốc 600.000.000đ và tiền lãi 115.390.625đ.

Nay bà Đ yêu cầu bà Ng trả số tiền 715.390.625đ và lãi từ ngày bà trả tiền cho Ngân hàng (26/12/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm (18/10/2019) bà Ng đồng ý trả. Như vậy việc nhờ đứng tên vay tiền và trả tiền thay do bị bắt là có thật, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS, HĐXX công nhận bà Đ vay tiền dùm cho bà Ng, bà Ng sử dụng tiền vay này, bà Ng đồng ý trả cho bà Đ số tiền 715.390.625đ là có thật và được 02 bên thừa nhận nên không phải chứng minh.

Xét yêu cầu trả lãi của bà Đ đối với bà Ng thì thấy: Bà Đ yêu cầu bà Ng trả lãi của số tiền gốc 715.390.625đ theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian trả từ ngày bà Đ trả tiền cho Ngân hàng (26/12/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm (18/10/2019). HĐXX xét thấy: Do bà Ng bị bắt tạm giam vào ngày 20/10/2016 nên bà Đ phải thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng thay cho bà Ng, bà Đ đã bỏ ra số tiền 715.390.625đ để trả Ngân hàng. Căn cứ vào giấy cam kết giữa bà Ng và bà Đ vào ngày 17/3/2014 không có thỏa thuận lãi, nhưng bà Ng đã vi phạm cam kết nên bà Ng phải trả lãi theo lãi suất chậm trả gốc theo khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, để bảo đảm quyền lợi cho bà Đ chấp nhận yêu cầu trả lãi của bà Đ đối với bà Ng. Lãi tính như sau:

$715.390.625\text{đ (gốc)} \times 0,83\%/tháng \times 9\text{ tháng} = 53.439.679\text{đ}$

$715.390.625\text{đ (gốc)} \times 0,0277\%/ngày \times 22\text{ ngày} = 4.359.590\text{đ}$

Về lãi suất: Bà Hồ Thị Đ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 715.390.625 đồng kể từ ngày 26/12/2018 đến khi xét xử sơ thẩm là 57.799.269đ.

[3] Do chấp nhận yêu cầu của bà Đ nên bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 34.927.595đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 277, 278, 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 147, 186, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị Đ đối với Bà Hồ Thị Ng về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

1. Xử Buộc Bà Hồ Thị Ng phải trả cho Bà Hồ Thị Đ số tiền là 773.189.894đ (Bảy trăm bảy mươi ba triệu một trăm tám mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng). Trong đó tiền gốc 715.390.625đ và tiền lãi 57.799.269đ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Ng phải chịu là: 34.927.595đồng

Hoàn trả cho Bà Hồ Thị Đ số tiền tạm ứng án phí 16.300.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0005746 ngày 21.5.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Hai**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

